

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST

Ngày: 17-10-2018

V/v yêu cầu chấm dứt hành vi
trái pháp luật

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2018/TLST-DS ngày 27/7/2018 về việc tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-DS ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Vân: Bà Trần Thị Mỹ B, sinh năm 1987; HKTT: Khu phố X, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/9/2018).

2. *Bị đơn:* Bà Đàm Thị N, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà V và bị đơn bà N có mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà B vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà V đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2018 (nộp ngày 20/7/2018), bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày:***

Nhà bà V và nhà bà N là hai nhà sát vách nhau. Cách đây khoảng 02 năm thì bà N có vẽ lên tường nhà bà V một bức tranh có diện tích $2,7\text{ m} \times 3,1\text{ m} = 8,37\text{ m}^2$. Gia đình bà V đã nhiều lần yêu cầu bà N xóa bỏ bức tranh này để trả lại bức tường của bà V như hiện trạng ban đầu nhưng bà N nhất định không chịu xóa và có nhiều lời lẽ xúc phạm gia đình bà V. Do bà N nhiều lần xúc phạm các thành viên trong gia đình bà V từ đó hai bên gia đình có mâu thuẫn nên bà V có nộp đơn và yêu cầu khu phố, chính quyền địa phương giải quyết nhưng cũng không giải quyết được. Phía chính quyền cũng nhiều lần vận động, thậm chí đem sơn đến để xóa bức tranh nhưng bà N không cho.

Ngày 13/6/2018, bà V khởi kiện yêu cầu bà N phải chấm dứt hành vi trái pháp luật (xóa bỏ bức tranh) và tại Tòa án, bà N đồng ý để bà V xóa bức tranh nên bà V đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 97/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018. Tuy nhiên, khi bà V thực hiện việc xóa bức tranh thì bà N không cho.

Nay, bà V khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà N chấm dứt hành vi trái pháp luật, xóa bỏ bức tranh do bà N vẽ trên tường nhà bà V có diện tích $2,7\text{ m} \times 3,1\text{ m} = 8,37\text{ m}^2$ để trả lại bức tường nhà bà V như hiện trạng ban đầu.

Chứng cứ mà nguyên đơn bà V cung cấp: 01 đơn khởi kiện ngày 13/6/2018 của bà V; 01 bản sao CMND và Sổ hộ khẩu của bà V; 01 biên bản hòa giải ngày 06/3/2018 tại khu phố 5 (bản photo); 01 bản sao Quyết định đình chỉ số 97/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018 và trích lục số 148/2018/TLQĐ-DS ngày 10/7/2018 của TAND huyện Dầu Tiếng; 01 bản tự khai ngày 13/8/2018 của bà V; Giấy ủy quyền ngày 06/9/2018.

**** Tại các biên bản làm việc, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Đàm Thị N trình bày:***

Nhà bà N và nhà bà V sát vách với nhau. Nhà bà V xây dựng trước còn nhà bà N xây dựng sau. Khi bà N xây nhà, con gái của bà V có nói bà N xây nhà làm bẩn, dơ vách nhà bà V. Sau khi xây hoàn thành căn nhà, bà N có mua sơn về vẽ lên chỗ bị bẩn, dơ một bức tranh (tranh phong cảnh, có cờ tổ quốc, có hai câu thơ có diện tích $2,7\text{ m} \times 3,1\text{ m} = 8,37\text{ m}^2$) lúc mới vẽ xong bức tranh thì ông H (chồng bà V) nhìn thấy và còn khen bức tranh đẹp. Nay, hai bên gia đình có tranh chấp với nhau thì bà V không đồng ý và yêu cầu xóa bỏ bức tranh. Bà N xác định, bà N không làm sai gì nên không nhận lỗi và không đồng ý xóa bỏ bức tranh. Bà N không có chứng cứ gì nộp cho Tòa án.

Ngoài ra, bà N yêu cầu bà V và những người trong gia đình bà V cam kết tại Tòa án không xâm phạm chỗ ở và không xúc phạm bà N nữa. Tuy nhiên, đây là ý kiến của bà N chứ không có đơn yêu cầu phản tố.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Thịnh) có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà V và bị đơn bà N có mặt; đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà B vắng mặt nhưng nguyên đơn bà V yêu cầu giải quyết vắng mặt bà B. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà B theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị, khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà V và bị đơn bà N có mặt; đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà B vắng mặt nhưng nguyên đơn bà V yêu cầu giải quyết vắng mặt bà B là đảm bảo việc tham gia tố tụng của các bên đương sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà V khởi kiện yêu cầu bà N phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, xóa bỏ bức tranh do bà N vẽ trên tường nhà bà V, bức tranh có diện tích $2,7 \text{ m} \times 3,1 \text{ m} = 8,37 \text{ m}^2$ để trả lại bức tường nhà bà V như hiện trạng ban đầu. Bà N có nơi cư trú tại khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật.

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2018 (nộp ngày 20/7/2018), bà V khởi kiện yêu cầu bà N phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, xóa bỏ bức tranh do bà N vẽ trên tường nhà bà V, bức tranh có diện tích $2,7 \text{ m} \times 3,1 \text{ m} = 8,37 \text{ m}^2$. Quá trình làm việc, bà N thừa nhận có vẽ bức tranh nêu trên cũng như theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/9/2018 xác định có sự việc và có tồn tại bức tranh nói trên, đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ các bên đương sự cung cấp, sự thừa nhận của các bên và tranh tụng công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định bà N có vẽ trên tường nhà bà V bức tranh có diện tích $2,7 \text{ m} \times 3,1 \text{ m} = 8,37 \text{ m}^2$. Theo quy định tại các Điều 158, 159, 160, 163, 164, 169, 185, 186, 189, 192 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà N đã có hành vi vi phạm pháp luật, xâm

phạm đến quyền sở hữu căn nhà của bà V nên yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ các Điều 158, 159, 160, 163, 164, 169, 185, 186, 189, 192 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V đối với bà Đàm Thị N về việc “tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật”.

Buộc bà Đàm Thị N phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải xóa bỏ bức tranh do bà Đàm Thị N vẽ trên tường nhà bà Lê Thị V, bức tranh có diện tích $2,7 \text{ m} \times 3,1 \text{ m} = 8,37 \text{ m}^2$.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đàm Thị N phải chịu số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

2.2. Hoàn trả cho bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0012122 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 17/10/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng